

Số: 547/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 8 tháng 11 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 500/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/11/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30/11/2021 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Người yêu cầu:

- **Bà Nguyễn Thị L**, sinh năm 1963. HKTT: Số 47 Đ, phường Đ, quận Ba Đình, Hà Nội; Nơi ở: Số 82 ngách 82/162 K, Ba Đình, Hà Nội.
- **Ông Nguyễn Phương H**, sinh năm 1962. HKTT: Số 26 phố Lò Rèn, phường Hàng Bồ, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Nơi ở: Số 82 ngách 82 K, Ba Đình, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Phương H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, số đăng ký 322 quyển số 01, ngày 10/2/1987. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Phương H yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30/11/2021 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Phương H xác nhận quá trình chung sống có 02 (hai) con chung là Nguyễn Trung D, sinh ngày 13/10/1988 và

Nguyễn Thùy L, sinh ngày 23/9/1991. Khi ly hôn các con chung đã trưởng thành nên việc ở với ai do các con tự quyết định, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Phương H xin tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản vay nợ: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Phương H xác nhận không có nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

[5]. Về lệ phí tòa án: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Phương H thống nhất thỏa thuận: Bà L chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Phương H.

- Về con chung: 02 con chung là Nguyễn Trung D, sinh ngày 13/10/1988 và Nguyễn Thùy L, sinh ngày 23/9/1991 đã trưởng thành, việc ở với ai do anh D và chị L tự quyết định, tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Phương H tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số **0067457** ngày **20/10/2021** tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Đặng Thu Phương